

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN VÀ GIẢNG VIÊN

1.1. Tên học phần: **Ẩn dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn**

Mã số: SPV618

1.2. Trình độ: Thạc sĩ

1.3. Cấu trúc học phần: Số TC: 3 (LT: 30; BT:10; TH:20)

1.4. Học phần tiên quyết: Không Mã số:

1.5. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sư phạm Ngữ Văn ; Khoa: Sư phạm

1.6. Thông tin giảng viên:

Họ và tên Giảng viên: Trịnh Sâm

Học hàm, học vị: PGS - TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm, Thành phố Hồ Chí MinhĐT: 0934004879 Email: samtrinh0505@hcmup.edu.vn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên:

- Nắm được nội dung cơ bản của ngôn ngữ học tri nhận, nhất là những vấn đề liên quan mật thiết đến văn học nói chung, văn xuôi nghệ thuật và thơ ca nói riêng; nhận thức sâu sắc hơn một số vấn đề thi pháp tiên tri nhận và tri nhận; lý giải được một số hiện tượng ngôn ngữ đời thường và ngôn ngữ văn chương.
- Vận dụng được một số thủ pháp của ngôn ngữ học tri nhận vào việc nhận diện và phân tích trong giảng dạy một số vấn đề thuộc bản thể của văn chương; nhận diện và phân biệt được một số vấn đề cơ bản của ẩn dụ, hoán dụ, so sánh thường quy và ẩn dụ, hoán dụ, so sánh có tính sáng tạo; ộc lập nghiên cứu một số vấn đề cụ thể liên quan đến văn chương và tiếng Việt.
- Có ý thức tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức ngôn ngữ đáp ứng tốt việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông cũng như trong các lĩnh vực công tác khác; nhận thức, thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt, từ đó nâng cao lòng yêu quý và góp phần giữ gìn bản sắc của tiếng nói dân tộc.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở; sẽ giới thiệu một cách khái quát những tiền đề lý thuyết lý thuyết của ngôn ngữ học tri nhận và việc vận dụng nó để giảng dạy văn học. Cụ thể gồm các vấn đề sau:

- Ấn dụ tri nhận, hoán dụ tri nhận và việc giảng dạy văn học.
- Ba nguyên lý ấn dụ thi ca và việc giảng dạy văn học.
- Lý thuyết nghiệm thân và việc giảng dạy văn học.
- Lý thuyết quan yếu và việc giảng dạy văn học.

NỘI DUNG HỌC PHẦN

Chương	Tiết (LT/BT/TH)
<p>Chương 1. Tổng quan về Ngôn ngữ học tri nhận</p> <p>1.1. Cơ sở khoa học 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ 1.3. Phương pháp 1.4. Một số nội dung chính chính 1.5. Ứng dụng</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu:</i></p> <ol style="list-style-type: none"><i>Croft W. and Cruse A. (2004), Cognitive linguistics, Cambridge University press, Cambridge.</i><i>Evans V and Green M (2006), Cognitive linguistics : An introduction, Edinburgh University Press, Edinburgh</i><i>Triệu Diễm Phương (2011), Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận (Tài liệu dịch), Nxb ĐHQG, Hà Nội</i>	
<p>Chương 2. Ẩn dụ tri nhận, hoán dụ tri nhận và việc giảng dạy Ngữ văn</p> <p>2.1. Ẩn dụ tri nhận 2.2. Hoán dụ tri nhận 2.3. Ẩn dụ tri nhận, hoán dụ tri nhận trong tác phẩm văn học 2.4. Bài tập:...</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu</i></p> <ol style="list-style-type: none"><i>Barcelona A (ed), (2000), Metaphor and metonymy at the Crossroads : A cognitive perspective, Gruyter Berlin</i><i>Gavin J and Steen G.J (2003), cognitive Poetic in Practice, Routledge London and New York</i><i>Stockwell P. (2005), Cognitive Poetics : An Introduction. Routledge, London and Newyork</i><i>Trịnh Sâm(2013), Miền ý niệm sông nước trong tri nhận của người Nam Bộ, Khoa học, ĐHSP TP.HCM.46(80), 3-12</i>	
<p>Chương 3. Lý thuyết nghiệm thân và việc giảng dạy Ngữ văn</p> <p>3.1. Nghiệm thân sinh lý 3.2. Nghiệm thân xã hội 3.3. Nghiệm thân tự nhiên</p>	

Chương	Tiết (LT/BT/TH)
<p>3.4. Một số hiện tượng nghiệm thân trong văn học</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Johnson M.(1987),<i>The body in the mind: bodily basis of meaning, imagination, and reason, IL: university of Chicago press</i> 2. Rohrer T.(2007), <i>Embodiment and experientialism, in Dirk Geeraerts and Hubert cuyckens (eds), The Oxford handbook of cognitive linguistics, Oxford University Press.</i> 3. Trịnh Sâm (2014), <i>Một vài nhận xét về ý niệm TIM, Tự điển học & Bách khoa thư, Số 4 (30),7</i> 	

4. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ

4.1. Phương pháp giảng dạy: thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình

4.2. Phương pháp đánh giá:

- Điểm chuyên cần 10%; Điểm bài tập 10%
- Điểm kiểm tra giữa kì 20%; Điểm thi, kiểm tra kết thúc học phần 60%

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA HỌC PHẦN

1. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận : Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, Nxb Phương Đông
2. Trịnh Sâm (2011), *Miền ý niệm sông nước trong tri nhận của người Việt*, *Ngôn ngữ 12 (271), tr1-15.*
3. Lakoff G. and Turner M.(1989), *More than cool reason : A field guide to poetic metaphor*, *The University of Chicago press, Chicago and London.*
4. Lakff G and Johnson M (2003, 1980) ,*Metaphors we live by*, *The university of Chicago press, Chicago and London*
5. Kovecses Z.(2010). *Metaphor : A practical introduction, 2 nd Edition*, *Oxford University press, Newyork*

Ngày tháng năm 2015

Người biên soạn

Duyệt của đơn vị
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA SƯ PHẠM

PGS.TS. Nguyễn Văn Nở

PGS.TS. Trịnh Sâm